

Bản án số: 40/2020/HS-PT

Ngày: 26-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tinh, bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2020TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:* Lê Văn H, sinh năm 1966 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: phòng số 5 nhà cho thuê số xxxF, khu phố X, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Bùi Thị I (chết); vợ Phạm Thị Mỹ N, sinh năm 1970, con: có hai người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03 tháng 8 năm 2019, Lê Văn H từ nhà đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu để bán vé số. Khi vào thang máy Khoa cấp cứu tổng hợp thì H phát hiện trong túi áo khoác của bà Nguyễn Thị Ngọc H đi chung thang máy có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, lợi dụng trong thang máy đông người chen lấn, H liền tiếp cận bà H rồi dùng tay phải lén lút thò vào túi áo khoác móc lấy của bà H số tiền 40.000.000 đồng bỏ vào túi quần cất giấu rồi đợi thang máy mở cửa tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tiền của bà H, H lấy 30.000.000 đồng trả nợ, còn lại 10.000.000 đồng đem cất giấu gần nhà

trợ của H đang thuê. Sau đó, hành vi của H bị phát hiện và gia đình đã tự giao nộp lại số tiền 40.000.000 đồng cho cơ quan điều tra.

\* Vật chứng thu giữ: 01 áo sơ mi sọc ca rô, màu đen trắng; Tiền Việt Nam: 40.000.000 đồng (do bà Phạm Thị Mỹ N là vợ của bị cáo giao nộp).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/3/2020 bị cáo Lê Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, với lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện vợ bị cáo đang bị bệnh tiểu đường biến chứng qua bệnh xương khớp, viêm đa xương khớp đang điều trị ngoại trú, có xác nhận của bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo có mẹ vợ già và hai con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tiếp tục bán vé số kiếm tiền nuôi sống gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào

ngày 03 tháng 8 năm 2019 tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thuộc Phường 5, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Lê Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 40.000.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp giấy chứng nhận số 171/CN ngày 28/02/2020 của Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh chuẩn đoán vợ của bị cáo bị bệnh thoái hóa đa khớp, hội chứng Cushing do thuốc, rối loạn lo âu. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vợ của bị cáo đang điều trị bệnh trong khi bị cáo là lao động chính trong gia đình (bán vé số) nuôi dưỡng chăm sóc vợ đang bị bệnh. Vì vậy, cần xem xét chiếu cố giảm nhẹ mức án nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đó, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có phần nghiêm khắc nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê Văn H không phải chịu.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- Công an và VKSND thành phố B (2b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND phường P, thành phố B (1b);
- Bị cáo (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Sơn**